

GIỚI THIỆU LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHXH&NV

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HOÁ HỌC

LÊ THỊ MINH LÝ. *Bảo tàng Việt Nam: Thực trạng và những giải pháp chính nhằm kiện toàn hệ thống bảo tàng trong phạm vi cả nước.*

Chuyên ngành: Quản lý văn hoá

Mã số: 62.31.73.01

Các bảo tàng ra đời do nhu cầu của xã hội, vì vậy trên thế giới, ở các hình thức và mức độ khác nhau, mọi quốc gia đều có bảo tàng. Việt Nam là một trong những quốc gia sớm có bảo tàng và có số bảo tàng khá nhiều so với các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á. Mặc dầu đã có gần một thế kỷ hoạt động, song Việt Nam lại có rất ít bảo tàng lớn và nổi tiếng. Do vậy, nhu cầu kiện toàn và phát triển của bảo tàng Việt Nam là tất yếu. Đây cũng là lý do tác giả chọn đề tài về *Bảo tàng Việt Nam: Thực trạng và những giải pháp chính nhằm kiện toàn hệ thống bảo tàng trong phạm vi cả nước* làm nội dung luận án tiến sĩ. Mục đích của luận án nhằm xác định và làm rõ ý nghĩa của những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến hoạt động bảo tàng ở Việt Nam, phân tích quá trình hình thành, thực trạng và hiệu quả xã hội của hệ thống bảo tàng nhằm đề xuất một số giải pháp về quản lý, kiện toàn và phát triển hệ thống bảo tàng Việt Nam. Nội dung của luận án gồm ba chương chính.

Chương thứ nhất (46 trang) phân tích *chức năng và vai trò của bảo tàng trong đời sống xã hội*. Vai trò và ý nghĩa

xã hội của bảo tàng thể hiện ở các chức năng: chức năng nghiên cứu khoa học, giáo dục khoa học, phục vụ nhu cầu thưởng thức văn hoá và chức năng giải trí của công chúng. Trong các chức năng trên, *chức năng nghiên cứu khoa học là chức năng đặc biệt quan trọng của bảo tàng*. Công tác nghiên cứu khoa học phải luôn gắn bó với bộ môn khoa học tương ứng và mọi hoạt động nghiên cứu khoa học của bảo tàng đều phải xoay quanh hiện vật bảo tàng. Nghiên cứu khoa học của bảo tàng trước hết là phải tập trung đưa ra được nội dung đầy đủ của hệ thống trưng bày tại bảo tàng. Những nghiên cứu khoa học này cũng sẽ quyết định chất lượng và giá trị của trưng bày bảo tàng, sự tồn tại lâu dài hay tạm thời của mỗi bảo tàng.

Chức năng giáo dục cũng là một chức năng cơ bản của bảo tàng. Chức năng này chi phối mọi hoạt động của bảo tàng. Công tác giáo dục của bảo tàng được dựa trên những kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học, công tác tư liệu hoá và công tác trưng bày. Giáo dục bảo tàng là phương pháp giáo dục tự cảm nhận, chủ động về nhận thức, định hướng tư duy về các lĩnh vực khoa học, đời sống xã hội, tự nhiên và con người.

Cùng với chức năng nghiên cứu khoa học và giáo dục khoa học, ngày nay, các bảo tàng còn có nhiệm vụ kết hợp đáp ứng các nhu cầu của con người trong đó có nhu cầu giải trí.

Từ những phân tích trên, tác giả luận án đã giới thiệu một số phương

pháp phân loại và loại hình bảo tàng theo quan điểm bảo tàng học châu Âu, châu Á và châu Mỹ nhằm xác lập cơ sở lý luận cho việc phân tích thực trạng bảo tàng Việt Nam. Phương pháp phân loại theo loại hình được coi là phương pháp phổ biến, phù hợp với xu thế phát triển bảo tàng có tính hệ thống và liên kết. Cơ sở của cách phân loại này xuất phát từ việc xây dựng các sưu tập hiện vật, cốt lõi của hoạt động bảo tàng.

Tác giả cũng khẳng định cùng với sự phát triển không ngừng của xã hội, hoạt động văn hoá nói chung và hoạt động bảo tàng nói riêng sẽ ngày càng phải mở rộng, đa dạng về hình thức và số lượng, đồng thời không ngừng nâng cao về chất lượng. Tiềm năng của Việt Nam trong việc củng cố và xây dựng bảo tàng thành hệ thống với loại hình đa dạng là rất to lớn do Việt Nam có một nền văn hoá thống nhất trong đa dạng, phong phú và đặc sắc. Vì vậy, việc nghiên cứu và phát triển hơn nữa hệ thống bảo tàng ở Việt Nam là hết sức cần thiết.

Chương thứ hai (45 trang) tập trung trình bày về *hệ thống bảo tàng Việt Nam qua quá trình phát triển và thực trạng hoạt động* để tìm ra đặc thù, vị trí, thành tựu cũng như xác định nguyên nhân dẫn đến các mặt còn tồn tại của hệ thống bảo tàng. Sau khi khảo sát ba giai đoạn phát triển chính của bảo tàng Việt Nam từ đầu thế kỷ đến nay, tác giả khẳng định sự đóng góp của hoạt động bảo tàng vào sự nghiệp bảo tồn và phát huy di sản văn hoá dân tộc; giáo dục, tuyên truyền về lịch sử, văn hoá của Việt Nam; góp phần làm phong phú thêm các hoạt động văn hoá, khoa học và giải trí. Từ những số liệu thu

thập được, tác giả chứng minh cho năm vấn đề tồn tại cơ bản của hệ thống bảo tàng nước ta hiện nay gồm:

- Sự nghèo nàn và thiếu phong phú của các tập hiện vật bảo tàng;
- Sự trùng lặp về loại hình bảo tàng;
- Sự thiếu hấp dẫn về trưng bày bảo tàng;
- Sự yếu kém trong lĩnh vực quản lý;
- Những yếu kém trong tổ chức hoạt động bảo tàng.

Từ các kết quả khảo sát thực tiễn với những số liệu điều tra cơ bản cụ thể, tác giả luận án nêu lên một số mặt bất cập và hạn chế trong hoạt động bảo tàng một cách khách quan. Qua đó, những nguyên nhân của các tồn tại trên cũng đã được nhìn nhận thật cụ thể. Những vấn đề cần đặc biệt chú ý là việc thống nhất quản lý hiện vật và xây dựng sưu tập; việc phân cấp, phân loại và quy hoạch hệ thống; vấn đề quy mô công trình gắn với chức năng và nhu cầu phát triển của các bảo tàng; vấn đề các hình thức sở hữu, đa dạng hoá và xã hội hoá hoạt động bảo tàng; vấn đề nghiên cứu khoa học, giải pháp mỹ thuật cho trưng bày bảo tàng... Những phân tích về thực trạng, nguyên nhân tồn tại trong hoạt động bảo tàng ở Việt Nam trong chương hai là cơ sở để tác giả đưa ra định hướng và đề xuất giải pháp khoa học có tính khả thi nhằm kiện toàn và phát triển hệ thống bảo tàng ở Việt Nam trong thiên niên kỷ mới.

Chương ba (69 trang) đề cập *một số quan điểm và giải pháp để kiện toàn và phát triển hệ thống bảo tàng ở Việt Nam*. Tác giả nhận định về xu thế hoạt

động mới và sự mở rộng chức năng của hoạt động bảo tàng, qua đó đưa ra những dự báo cơ bản về xu thế hội nhập, cơ hội hợp tác, vị trí, vai trò và sự phát triển của hoạt động bảo tàng trên thế giới và ở Việt Nam. Từ đó, tác giả đề xuất những quan điểm chính để kiện toàn và phát triển hệ thống bảo tàng Việt Nam. Theo tác giả, hệ thống bảo tàng Việt Nam cần hoàn thiện để trở thành một hệ thống thiết chế văn hoá, khoa học và giáo dục phục vụ nhân dân, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Kết quả cũng như kinh nghiệm trong hoạt động bảo tàng thế kỷ vừa qua đã chỉ ra rằng hoạt động bảo tàng phải lấy con người làm trung tâm hoạt động. Hoạt động bảo tàng phải xây dựng mối liên kết với cộng đồng, hoạt động vì cộng đồng, đồng thời huy động các tổ chức cộng đồng tham gia hoạt động bảo tàng.

Tác giả cũng chỉ ra tính cấp thiết cần phải có sự đầu tư cho một chiến lược lâu dài, sự chuyển đổi nhanh về quy hoạch, về loại hình, về đầu tư xây dựng và cách thức hoạt động, giải quyết nhanh chóng những bất hợp lý, kiên quyết sắp xếp lại hệ thống bảo tàng tiến tới quy hoạch một cách triệt để hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2010.

Dựa trên cơ sở đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và các yếu tố có tính khách quan như xu thế khu vực hoá, toàn cầu hoá, những dự báo về một nền kinh tế tri thức, tác

giả luận án đề xuất những giải pháp quản lý chính như:

- Quy hoạch hệ thống bảo tàng Việt Nam một cách khoa học, toàn diện, phù hợp với yêu cầu phát triển và điều kiện cụ thể của đất nước;

- Thực hiện đa dạng hoá các hình thức sở hữu đối với bảo tàng, tạo ra những điều kiện pháp lý cụ thể nhằm phát triển và hoàn thiện hệ thống bảo tàng từ khâu thống nhất quản lý hiện vật, xây dựng các sưu tập hiện vật đến xác định loại hình và phát huy nội lực giải quyết các khó khăn trong hoạt động;

- Tiến hành xã hội hóa các hoạt động bảo tàng, kết hợp với các ngành, các lĩnh vực khác như giáo dục, du lịch nhằm phát huy vai trò của hoạt động bảo tàng đồng thời tạo khả năng phát triển liên ngành, liên lĩnh vực nhằm tạo được các giải pháp đồng bộ để phát triển bảo tàng Việt Nam.

Luận án đã được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp nhà nước họp tại Viện Văn hoá - Thông tin đầu năm 2006, có thể tìm đọc tại Thư viện Viện Thông tin Khoa học xã hội và Thư viện Quốc gia.

MINH ĐỨC

giới thiệu